

Khuyết Danh

Al Capone

Phần 1

Không từ một thủ đoạn nào để kiếm lời, Al Capone có thể thuê người thanh toán đối thủ kinh doanh hoặc chính bản thân hắn ra tay, theo những cách dã man nhất. Điều ngạc nhiên là luật pháp tương như rất nghiêm của nước Mỹ lại không làm gì được hắn - tên giang hồ vấy vùng ở New York trong suốt một thời gian dài.

Có rất nhiều chi tiết không chính xác về cuộc đời của Al Capone trong các phim, truyện, bài báo nói về hắn, trong đó có tin rằng tên tội phạm nguy hiểm này sinh tại Italy. Thực tế, “ngôi sao” của làng tội phạm quốc tế là sản phẩm thuần túy của nước Mỹ, nơi hắn sinh ra.

Rất nhiều người Ý di cư tới Mỹ trước khi Thế chiến II kịp động đến họ. Phần lớn họ là nông dân, không có khả năng tìm được việc làm tốt tại quốc gia Địa Trung Hải. Khi tới Mỹ, họ làm công nhân để kiếm sống vì không biết tiếng Anh và không có nghề nghiệp rõ ràng. Nhưng đó không phải là trường hợp của gia đình Capone.

Cha của Al Capone - Gabriele Capone - là một người lương thiện. Năm 30 tuổi, Gabriele làm nghề buôn bán lật vặt ở Castellmarre di Stabia, một ngôi làng phía nam Naples. Hơn những người cùng thời, anh biết viết và đọc thành thạo tiếng Italy. Năm 1894, Gabriele trở thành một trong số 43.000 người Ý vượt đại dương sang miền đất mới châu Mỹ. Cùng đi với Gabriele là cô vợ đang mang bầu Teresina, 27 tuổi, và hai cậu con trai, cậu cả Vincenzo 2 tuổi và đứa út Raffaele còn chưa thôi nôi. Không giống như những người Ý nhập cư khác, gia đình này không hề có nợ nần tài chính khi tới Mỹ.

Gia đình Capone đến định cư tại Brooklyn, gần một doanh trại hải quân. Căn hộ số 95 đường Navy của họ không đồ đạc, không nước nóng, và cũng không có toilet trong nhà. Khu vực này rất ồn ào vì các lính thủy thường ra ngoài vui chơi và uống đến say mềm. Quả là khởi đầu đầy khó khăn trong một thế giới mới với gia đình Capone.

Vì biết đọc và viết, người chủ gia đình Capone kiếm được công việc trong một cửa hàng tạp phẩm. Sau khi tích trữ đủ tiền, ông mở cửa hàng riêng. Cô vợ Teresina, đang mang bầu và phải nuôi con nhỏ, cũng cố gắng may vá kiếm thêm. Cuộc sống cứ như vậy rồi đứa con thứ ba của họ, Salvatore, ra khỏi bụng mẹ. 4 năm sau, ngày 17/1/1899, trùm gangster Alphonse cất tiếng khóc chào đời.

Làm thế nào mà hai con người lương thiện như vậy lại có thể sinh ra một đứa con sau này “nổi danh” trong làng tội phạm thế giới? Phải chăng họ đã đánh đập nó khi nó còn bé? Để nó thiếu thốn về vật chất trong quãng thời gian thơ ấu? Hay đứa bé đã sớm lang thang ngoài đường phố với bụng đói và tội phạm?

Câu trả lời duy nhất cho tất cả các câu hỏi ấy là: Không.

Gia đình Capone là một gia đình đậm ảm, luôn gìn giữ những giá trị truyền thống của các dân tộc sống ven bờ Địa Trung Hải. Tác giả Laurence Bergreen, trong cuốn sách Capone: Con người và thời đại, viết rằng trong gia đình Capone, người mẹ không hề bày tỏ ý kiến, để người cha dành toàn bộ ảnh hưởng của mình tới các con. Người cha đó sống rất khiêm tốn, đặc biệt là ít khi đánh con. Ông thường dùng lời lẽ nhẹ nhàng để dạy bảo chúng theo cách truyền thống.

Không có chút gọn nào trong gia đình Capone có thể khiến Alphonse trở thành trùm tội phạm như sau này. Trong gia đình hắn, cha mẹ và con cái rất gắn bó với nhau. Tất cả là những người sống tuân thủ theo pháp luật, một gia đình Italy bình thường như bao gia đình khác.

Tháng 5/1906, Gabriele trở thành công dân Mỹ, và cả gia đình theo đó đổi sang tên Mỹ, riêng Alphonse trở thành Al Capone.

Sau khi Al chào đời, gia đình họ chuyển tới một khu phố sung túc hơn nơi ở cũ của họ, ngay phía trên cửa hàng của Gabriele ở số 69 đại lộ Park tại Brooklyn. Cư dân quanh đó thuộc về nhiều quốc tịch khác nhau - Đức, Thụy Sĩ, Trung Quốc... Việc giao tiếp với những người thuộc chủng tộc

khác làm cho Al ngày càng gắn chặt với cộng đồng người Italy. Và đó chính là khởi nguồn cho những hoạt động tội phạm của hắn sau này.

Nhà thờ St-Micheal nằm ngay tại góc đường gần khu nhà của gia đình Capone. Cha xứ của nhà thờ Garofalo làm lễ rửa tội cho Al khi hắn mới được vài tháng tuổi. Không khí của khu vực này sau đó đã được nhà văn John Kobler miêu tả trong cuốn Cuộc sống và thế giới của Al Capone: “Cho đến khi được 10 tuổi, Al có cuộc sống khá vất vả nhưng ổn định và không nhiều trắc trở. Đám trẻ con làm khu phố luôn sôi động, vì chúng chơi bóng, chạy tránh xe cộ trên đường, cãi vã và đánh nhau trong lúc đợi mẹ đi chợ về. Những cửa hàng bán hoa quả và rau tạo thành mùi đặc trưng cho cả khu phố. Những chiếc thang lên tầng hai ở phía trước mỗi căn nhà rung lên bần bật mỗi khi xe lửa chạy qua đại lộ Myrthe gần đó”.

Năm 1904, khi được 5 tuổi, Al vào học tại trường phổ thông số 7 đường Adams. Việc cảnh học tập cao hơn với những cậu bé như Al là rất mờ nhạt, vì hệ thống giáo dục của Mỹ lúc đó rất phân biệt đối xử với dân mới nhập cư. Thầy cô giáo chẳng hề ủng hộ hay khuyến khích học sinh học tập nghiêm túc. Thêm vào đó, cha mẹ chỉ chăm chăm đợi lúc con cái đủ tuổi là hối thúc chúng bỏ học về nhà giúp họ kiếm sống hàng ngày. Với một cậu bé hiếu động như Al Capone, trường phổ thông là một nơi khắc nghiệt mà bạo lực là cách duy nhất để vượt lên. Al học rất khá cho tới năm lớp 6, và bắt đầu con đường đi xuống của mình. 14 tuổi, hắn bắt đầu bị lôi vào những vụ đánh nhau triền miên. Rồi Al bỏ học và không bao giờ quay trở lại trường nữa.

Cùng thời gian đó, gia đình Capone chuyển tới sống tại số 21 quảng trường Garfield. Sự thay đổi này khiến hắn gặp cặp vợ chồng tội phạm Johnny Torrio và Mae, những người ảnh hưởng đến cuộc đời hắn sau này.

Ở một góc phố gần nơi gia đình Capone sống, có trụ sở của một tổ chức tội phạm ở khu bờ biển phía đông, đứng đầu là Johnny Torrio. Tên tội phạm kiêu mới này đi tiên phong trong việc thành lập các tổ chức tội phạm thương nghiệp hiện đại sau này. Tài tổ chức và điều hành của Torrio giúp hắn có một bộ máy hoạt động hiệu quả và nhanh gọn. Mọi “doanh nghiệp” hắn dựng lên đều phát đạt. Capone tìm thấy ở Torrio một người thầy luôn tận tình giúp đỡ hắn.

Là kẻ có vóc dáng nhỏ nhắn, từ rất sớm Torrio đã hiểu rằng trong thế giới tội phạm, để sống sót cần phải biết suy nghĩ, có khả năng lãnh đạo và biết cách thành lập liên minh. Với vẻ bề ngoài của một quý ông, Torrio biết cách che giấu việc điều hành các nhà thổ của mình

Torrio sớm trở thành một hình mẫu cho đám thanh niên trẻ tuổi trong khu phố. Capone, noi gương bạn bè, đã tìm cách làm quen với Torrio. Theo thời gian, tên tội phạm già đời này bắt đầu thấy tin tưởng Al và giao cho hắn ngày càng nhiều trọng trách trong các hoạt động phi pháp. Cùng lúc, Al học tập phương thức làm ăn của Torrio và bộ hạ của hắn. Một trong những bài học lớn nhất hắn truyền lại cho Al là phải biết sống và phân biệt rõ ràng giữa nghề nghiệp và cuộc sống cá nhân. Bề ngoài phải lịch lãm, có giáo dục, trong khi vẫn ngầm tiến hành các hoạt động tội phạm. Bản năng đó của Torrio đã được Al Capone học như "nuốt" lấy từng lời. Đến năm 1909, Torrio tới Chicago làm ăn thì Capone chia tay với người thầy đầu đời của mình.

Đám trẻ tại Brooklyn chơi với nhau theo từng nhóm theo chủng tộc. Chúng không phải là những nhóm tội phạm bạo lực mà là những nhóm trẻ tuổi hay tụ họp đơn giản vì chúng hợp nhau. Capone lại là một trường hợp khác. Hắn rất lý lợm và tích cực tham gia vào hàng loạt băng nhóm tội phạm tại Brooklyn.

Phần 2

Có quan hệ với Johnny Torrio và những băng tội phạm khác, nhưng cho tới lúc ấy, chưa hề có lý do nào khiến Al Capone trở thành kẻ tội phạm như sau này. Ngày ngày hắn vẫn làm việc để kiếm tiền giúp gia đình, đúng như những gì mà cha mẹ mong muốn khi hắn rời trường phổ thông.

Dưới bàn tay của người chủ Gabriele, gia đình Capone càng ngày càng làm ăn khá khả. Ông đã kiếm được một cửa hàng cho riêng mình, và họ có thêm 2 thành viên mới, một trai một gái.

Trong suốt 6 năm liền, Al Capone làm những công việc vô cùng nhàm chán với một cậu thanh niên. Đầu tiên là công nhân trong xưởng sản xuất đạn, sau đó là thợ cắt giấy trong một nhà máy. Hắn luôn làm việc tốt, rất có ý thức và chan hoà với mọi người. Hắn không bao giờ động tới súng đạn và thường về nhà ngay sau giờ làm. Hắn là người dễ thương, có giọng nói ấm áp và khiếu vũ khá giỏi.

Tuy nhiên, ảnh hưởng của Torrio đã ngấm khá sâu vào đầu óc của Al và hắn phát triển "khả năng" của mình lên nữa sau khi gặp một tên trùm tội phạm khét tiếng khác.

Frankie Yale, có tên thật là Francesco Ioele, rất được giới giang hồ nể sợ. Trái ngược với phong cách hoà bình và "đáng kính" của Johnny Torrio, Yale sống bằng bạo lực và sự hận thù. Hắn mở quán bar Harvard ở đảo Coney, và tuyển Al Capone vào làm tại đó theo lời khuyên của Torrio. Lúc đó Al mới 18 tuổi.

Capone làm rất nhiều việc tại quán rượu: người phục vụ quầy, bảo vệ, và phục vụ bàn. Trong năm đầu tiên, hắn trở thành người tin cậy của ông chủ và những khách hàng quen thuộc. Nhưng một sự cố xảy ra khi hắn phục vụ một đôi nam nữ. Người phụ nữ rất trẻ đẹp và Capone không làm sao kìm lại được. Hắn lại gần cô và nói: "Thưa bà, bà có cặp mông rất đẹp và tôi xin có lời ngợi khen bà".

Người đàn ông đi cùng là anh trai cô gái, tên Frank Galluccio. Không nói nửa lời, anh ta bật dậy, đập thẳng vào mặt tên hầu bàn hỗn xược vừa xúc phạm em gái mình. Capone nổi điên lao vào. Cùng lúc Galluccio rút trong người ra con dao găm loại nhỏ, đâm Capone 3 nhát vào mặt trước khi kéo em gái mình thoát nhanh khỏi quán. Vụ đổ máu diễn ra rất nhanh, nhưng những vết sẹo trên mặt Al Capone thì ám ảnh hắn tới tận cuối cuộc đời.

Vụ gây sự của Capone không gây ra nhiều xáo động trong cộng đồng dân cư tại đây. Galluccio tới gặp Lucky Luciano để dàn xếp và tên này thì tới gặp Frankie Yale. Ông trùm ra tay lập lại "công lý": Capone đã phải xin lỗi Galluccio.

Yale dạy cho Capone hiểu, phải sử dụng bạo lực như thế nào nếu muốn thành công trong công việc làm ăn. Yale chuyên dùng bạo lực, và công việc của hắn là tổng tiền, cho vay nặng lãi, và nhận tiền "bảo vệ" cho các doanh nghiệp tại địa phương nơi có trụ sở của hắn. Yale cần có những cánh tay đắc lực giúp đỡ mình trong công việc làm ăn kinh doanh, những kẻ không chỉ biết làm người khác đổ máu mà còn phải biết giết người.

Yale không phải là người duy nhất gây ảnh hưởng tới sự "thành đạt" của Capone. 19 tuổi, Al gặp một cô gái người Ireland tên Mae Coughlin, thuộc tầng lớp trung lưu. Al đã cưới cô gái hơn mình 2 tuổi này sau khi đứa con thứ nhất của họ ra đời năm 1918. Sonny, tên gọi tắt của đứa bé, mang trong mình mầm bệnh giang mai lây từ người cha.

Giờ đây, Al Capone có cả một gia đình để mà lo lắng. Hắn quyết định tập trung vào những nghề nghiệp nghiêm túc. Rời bỏ Frankie Yale, Al tới Baltimore hành nghề kế toán cho một công ty xây dựng của Peter Aiello. Với sự tự tin, thông minh và ăn mặc rất đàng hoàng, hắn có một cuộc sống

không đến nổi nào.

Nhưng cuộc sống của Al càng thay đổi hẳn khi cha hắn qua đời ở tuổi 55, vào giữa tháng 12/1920 vì bệnh tim. Nhận thấy nghề kế toán không thể giúp mình giàu lên nhanh chóng được, Al liên hệ trở lại với Johnny Torrio. Đó là vào thời điểm Torrio triển khai kế hoạch xây dựng một vương quốc tội phạm của riêng mình, vốn được thai nghén trước đó vài năm. Bản thân việc Torrio rời bỏ những đường phố nóng bỏng của khu Brooklyn để tới Chicago cũng nhằm mục đích đó. Thời gian này, Chicago tràn ngập các ổ cờ bạc, nhà thổ và các quán bán rượu lậu.

Phần 3

Chicago thời ấy là mảnh đất hứa cho những "doanh nghiệp" của các tổ chức tội phạm. Nơi rượu chảy như suối này đáp ứng yêu cầu của tất cả những kẻ thừa tiền. Các vụ bạo lực và hành hung xảy ra hầu như hàng ngày. Chicago luôn là nơi nguy hiểm cho những người hiền lành và tử tế.

Nạn tham nhũng truyền thống tạo một không khí thuận lợi cho bọn tội phạm và các hoạt động kinh doanh bẩn thỉu của chúng. Chicago dường như song sinh với sự giàu có và lộn xộn. Kể từ khi Al Capone tới đây vào năm 1920, kinh doanh mại dâm phát triển, trở thành một phần chính trong hoạt động của các tổ chức tội phạm. Thống lĩnh trong "ngành hàng" này là vợ chồng "Jim lớn" Colosimo, và đồng sự của hắn là Victoria Moresco, một chủ tiệm cà phê rất thành công. Hằng tháng, cặp vợ chồng này có thể kiếm được tới 50.000 USD.

"Jim lớn" là sản phẩm hoàn hảo của Chicago: đẹp trai, hào phóng, ăn mặc cầu kỳ và vô cùng huênh hoang, đeo hai chiếc nhẫn kim cương lớn ở tay và thắt lưng. Hắn là chủ nhà hàng Colosimo - một hộp đêm lớn và nổi tiếng nhất thành phố. Sự giàu có khiến cho không có ai trong giới thượng lưu quan tâm tới những hoạt động phi pháp của hắn.

Trong khi vương quốc của mình cứ lớn dần lên, Jim kêu gọi Johnny Torrio đến giúp hắn. Đó là một quyết định khôn ngoan vì Torrio có biệt tài quản lý các hoạt động làm ăn phi pháp mà không làm cho người khác chú ý. Hắn làm ăn "nghiêm túc" và không hề dính líu vào các cuộc phiêu lưu liên quan tới bạo lực giữa các băng đảng. Trái ngược với Jim, Torrio không hề uống rượu, không hút thuốc, chửi thề và rất chung thủy với vợ mình là Ann.

Nhưng rồi "Jim lớn" xuống dốc khi hắn phải lòng một nữ ca sĩ xinh đẹp tên Victoria. Hắn ly dị vợ rồi cưới cô này ngay sau đó. Tin tức về sự điên rồ của Colosimo bay tới Frankie Yale tại Brooklyn. Tên trùm này lợi dụng luôn thời cơ để dành lấy vương quốc của Jim. Ngày 11/5/1920, Yale ám sát Jim trong hộp đêm Colosimo.

Có rất nhiều quan chức cấp cao tới dự đám tang Jim: 3 quan tòa, 1 nghị sĩ quốc hội, 1 trợ lý chương lý của bang và 9 nghị viên hội đồng thành phố có mặt trong đám tang của hắn.

Cảnh sát bắt được hung thủ tại New York. Tuy nhiên, người làm chứng duy nhất trong vụ này lại từ chối ra tòa để buộc tội Frankie Yale. Song với Frankie, dù thoát tội, y cũng không thể giành được vương quốc của Jim. Bởi lúc đó, Torrio đã lộ diện chiến đấu để giữ lại cả một gia tài mà hắn đã dày công giúp Jim gây dựng nên. Torrio trở thành kẻ thắng chung cuộc. Hắn nắm giữ vô số nhà thổ và quán rượu trong thành phố.

Chính trong giờ phút huy hoàng đó, Torrio gặp lại Capone, lúc đó 22 tuổi, đang làm kế toán tại Baltimore. Cơ hội kiếm tiền và "thăng tiến" tại Chicago đã khiến Al mờ mắt. Hắn quyết định quay lưng lại với những nghề nghiệp lương thiện. Chẳng mấy chốc, với tài năng hiếm có trong lĩnh vực kinh doanh phi pháp, Al trở thành cộng sự đắc lực của Torrio thay vì chỉ là kẻ lon ton như khi bắt đầu khởi nghiệp.

Al Capone nhanh chóng thôn tóm được quán Four Deuces, trụ sở chính trong cuộc làm ăn của Torrio. Đó là một "quần thể" gồm quán rượu, sòng bài và nhà thổ. Ngay sau đó, Ralph, em trai của Al, đã đến giúp đỡ anh mình trong việc điều hành công việc tại đây.

Al còn liên kết với một người sau này trở thành người bạn suốt đời với hắn, Jack Guzik. Sinh ra trong một gia đình gia giáo theo đạo Thiên Chúa gốc, nhưng Guzik lại là kẻ sinh sống bằng nghề chứa gái mại dâm. Vì có vai trò gần giống như Torrio nên Guzik trở thành "đại ca" trong nghề của

Capone. Và thêm một lần nữa, sau khi đã cưới một cô vợ là người Ireland, Capone lại có một người bạn thân thiết là người Do Thái để chứng minh rằng hắn mãi mãi muốn ly khai với cộng đồng người Italy. Chính sự thoải mái trong lựa chọn đồng minh của Al đã giúp hắn trở thành ông trùm trong giới tội phạm.

Có đủ lực về tài chính, Al mua một căn nhà tại số 7244 đại lộ Prairie, rồi đưa Mae và Sonny, mẹ và anh chị của mình tới sống. Al dễ dàng tạo ra vẻ bề ngoài cho mình như thể một người chuyên mua đi bán lại những đồ gỗ đã dùng rồi. Và dù hắn sống bằng cách lợi dụng sự yếu đuối của người khác, hắn luôn để ý tới danh tiếng của mình trong cộng đồng dân cư. Càng dần sâu vào con đường phạm tội, hắn càng lý tưởng hóa gia đình mình trong con mắt những người hàng xóm, cứ như thể hắn không phải là con quỷ như sau này báo chí miêu tả.

Xung đột giữa các băng nhóm tội phạm tại Chicago trùng xuống trong những năm Capone xuất hiện và nắm quyền điều hành mạng lưới tội phạm tại đây.

Tuy nhiên, thời của hắn không kéo dài lâu thì William E. Dever về kế nhiệm chức thị trưởng của "Big Bill" Thompson. Nếu Thompson là người nổi tiếng về tham nhũng và ăn hối lộ thì ngay khi nhậm chức, William đã bắt đầu chiến dịch cải tổ hành chính và luật lệ điều hành trong thành phố. Dưới sự điều hành của ông, mọi việc liên quan tới tham nhũng, hút lót và bán rượu trở nên khó khăn hơn. Torrio và Capone quyết định đưa tất cả những hoạt động "kinh doanh" của mình ra khu ngoại ô Cicero, nơi cảnh sát và chính quyền dễ bị mua chuộc hơn.

Ngay sau khi mở một nhà chứa tại Cicero, Torrio đưa mẹ mình trở lại Italy, để Capone một mình thống trị đế quốc mới. Đó là cơ hội tốt cho Al giành được nhiều quyền lực hơn trong công việc kinh doanh. Để thực hiện mục tiêu ấy, hắn đưa anh trai mình là Frank ra làm người chính thức thực hiện các "giao dịch" với chính quyền địa phương. Frank ngay lập tức mở ra một nhà thổ "phục vụ" tầng lớp lao động, có tên Stockade. Còn Al tập trung vào việc phát triển các sòng bạc, trong đó có một sòng mới mở dưới cái tên Ship. Hắn cũng tăng cường kiểm soát trường đua ngựa Hawthorne.

Công cuộc chinh phục và thống trị Cicero của Al Capone không gặp nhiều khó khăn, cho tới khi xuất hiện Robert St-John - một phóng viên năng nổ, nhiệt huyết của tờ Cicero Tribune. Anh liên tục có phóng sự miêu tả chi tiết các hoạt động bẩn thỉu của Al Capone. Những bài báo ấy làm cho 2 ứng cử viên hội đồng thành phố được Al tài trợ phải lo sợ trước khi bước vào vòng bầu cử sơ bộ đầu năm 1924.

Mọi chuyện trở nên tồi tệ khi tới ngày bầu cử, người của Al đã bắt cóc những người hoạt động cho ứng cử viên đối lập và phá hoại cuộc bầu cử bằng bạo lực. Cảnh sát trưởng thành phố tập hợp 79 cảnh sát mặc thường phục có vũ trang, tới bảo vệ công nhân của nhà máy Western Electric.

Frank Capone vừa rời khỏi nơi hắn thảo luận về một vụ làm ăn và đang đi dọc phố khi một đơn vị cảnh sát tiến lại phía hắn. Có người nhận ra hắn và chỉ trong vài giây, thân thể Frank đã dính tới hàng chục viên đạn. Sau này cảnh sát cho biết họ bắn Frank để tự vệ, vì lúc nhìn thấy họ, hắn rút súng ra khỏi bao.

Rất tức tối, Al cho bắt cóc rồi giết hại một sĩ quan cảnh sát, đồng thời ăn cắp hòm phiếu. Chung cuộc, Capone giành được phần thắng trong đợt bầu cử tại Cicero. Nhưng cái giá mà hắn phải trả ở phía trước thì vô cùng nặng nề và còn ám ảnh hắn tới tận cuối đời.

Capone dành cho anh mình một lễ tang lờ lợc chưa từng thấy. Chỉ riêng số hoa mà Dion O'Banion, một cửa hàng thuộc "doanh nghiệp" của Al, cung cấp đã có giá 20.000USD. Xa hoa như vậy nhưng đám ma của Frank vẫn khác xa đám ma của Colosimo. Tác giả Bergreen sau này miêu tả: "Hương của những đóa hoa dù rất thơm vẫn không thể cải thiện được không khí u ám của lễ tang. Khi Big Jim chết, không khí đám tang rất trang trọng. Còn trong đám tang của Frank Capone, cái

chết trẻ của hân như báo hiệu cho chặg cuối trong cuộc hành trình của Al. Cảnh sát trưởng Chicago Collins gửi những người lính cách đó vài ngày vừa bắn chết Frank tới chứng kiến lễ tang của hân. Capone phải hết sức kìm nén cảm xúc của mình để tránh gây ra một cuộc chiến toàn diện và khốc liệt với cảnh sát”.

Phần 4

Capone kìm nén sự tức giận của mình trong 5 tuần sau đó, cho đến khi Jack Guzik, bạn hắn, bị tay côn đồ tên Joe hành hung. Capone đã tìm Joe để trả thù. Vừa dứt lời khinh miệt với Capone thì Joe phải trả giá: Nòng súng của Capone hướng về phía hắn toé lửa.

William H. McSwiggin, người được mệnh danh là "công tố viên treo cổ", quyết định bắt giam Capone. Nhưng sự miễn cưỡng không đủ giúp ông chiến thắng bởi đột nhiên, các nhân chứng quên hết những gì họ biết. Lần đó, Capone không phải chịu hình phạt nào về tội giết người, song tiếng xấu của hắn lan tràn toàn thành phố. Lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, hắn đã phá vỡ mẫu hình kinh doanh ngầm của Torrio.

Giàu có và đầy thế lực, Al trở thành một tên tội phạm với pháp luật của riêng mình. Hắn biết rằng một trong những đám ma tiếp theo có thể tiền đưa quan tài của chính mình. Một phần vì từ khi hắn ra tay giết người, hòa bình mỏng manh giữa các băng nhóm tội phạm mà Torrio dày công xây dựng chẳng mấy chốc tan biến. Các vụ thanh toán diễn ra liên miên như một bệnh dịch.

Cái tên Capone trở thành một địa chỉ quen thuộc cho sự nghi ngờ của cảnh sát mỗi khi xảy ra một vụ giết người nào đó, dù rằng nhiều khi những vụ đó là do kẻ khác gây ra. Một ví dụ là vụ Dion O'Banion, chủ cửa hiệu bán hoa và kinh doanh rượu lậu. Với khuôn mặt trẻ trung và hấp dẫn, Dion chưa bao giờ gặp rắc rối trong công việc làm ăn kinh doanh. Hắn luôn mỉm cười và đôi mắt xanh như pha lê thường ánh lên vui vẻ khi giao tiếp với người khác. Tuy nhiên, chưa bao giờ hắn thiếu cảnh giác. Hai tay của Dion không lúc nào rời xa 3 khẩu súng cò mà hắn dắt trong người. Gã côn đồ bánh trai này rất nổi tiếng về cung cách giết người theo cảm hứng ngu xuẩn. Hắn từng bắn hạ một người trong đám đông hàng nghìn dân chúng chẳng vì lý do cụ thể nào. Án mạng ở quán Four Deuces cũng vậy. Những vụ án vô ích đó lôi kéo Al Capone vào các cuộc điều tra của cảnh sát.

Al thấy đã tới lúc phải loại trừ Dion trước khi gặp phải những rắc rối lớn hơn. Và vận may đã đến: Dion có mâu thuẫn với anh em nhà Genna, bạn thân của Torrio. Cãi vã nổ ra khi anh em Genna bán rượu lậu tại khu vực do Dion quản lý, và việc này liên quan tới luật lệ giang hồ. Dion đã phản công lại bằng cách cướp nguyên cả một xe ô tô tải chứa đầy rượu của đối thủ. Vụ này đặt Torrio vào tình thế khó xử, nhưng chính O'Banion lại đề ra lối thoát cho hắn bằng cách đề nghị sẽ chuyển tới vùng khác nếu Torrio đồng ý mua lại phần của hắn tại Sieben. Biết tin cảnh sát sắp tiến hành truy quét, O'Banion đã tìm cách cho Torrio mắc bẫy.

Sự đại dốt của Dion đã quyết định số phận của hắn. Mike Merlo, tên cầm đầu Hiệp hội người Sicile tại Chicago, chết vì bệnh ung thư. Dion với trách nhiệm của một người bán hoa, đóng một vai trò lớn trong đám ma của hắn. Frankie Yale, kẻ đứng đầu gangster ở New York, cùng Torrio và Capone quyết định rằng Angelo Genna, kẻ vừa bị Dion chơi khăm, sẽ lên nắm quyền thay cho hắn tại Chicago.

Ngày 10/11/1924, Dion đang chuẩn bị hoa cho đám tang thì 3 tên gangster đi vào cửa hàng. Những người giúp việc lúc đó đều vắng mặt. Nghĩ rằng họ đến đặt hoa, Dion bước ra bắt tay. Một tên tóm lấy O'Banion và đâm hắn ngã xuống mặt đất. Những người làm công trong cửa hàng nghe thấy tất cả 6 tiếng súng. Họ chạy tới nơi thì ông chủ đã nằm trong một bể máu. 3 hung thủ biến mất. Hai người trong số đó là John Scalise và Albert Anselmi, người Sicili. Kẻ thứ 3 có thể là Frankie Yale hoặc Mike Genna. Tất cả bọn chúng đều không đến dự đám ma Dion.

Đám ma của Dion khá kỳ lạ. Xung quanh 4 mặt của quan tài là những họa tiết bằng bạc được làm rất cầu kỳ. Hình các thiên thần bằng bạc được khắc chạm ở phía đầu và phần cuối của chiếc quan tài trong dáng đang cúi xuống về hướng 10 ngọn nến cháy sáng trên đế làm bằng vàng. Và trên khắp

quan tài là các loài hoa thơm.

Nhưng mùi hoa thơm trên quan tài của hắn không thể sánh với mùi thơm tỏa ra từ những phụ nữ xức nước hoa, trong những bộ quần áo bằng da thú từ đầu đến chân, đi dọc theo hai bên xe tang với những người đàn ông mặc đồ lễ phục đen.

Người ta dự tính có tới 10.000 người đến dự đám ma lớn này, còn khoảng 5.000 người khác dự lễ hạ huyệt. 26 chiếc xe chở đầy hoa được 3 dàn nhạc lớn và cảnh sát hộ tống tới nơi an nghỉ cuối cùng của Dion.

Đám ma đó là dịp để Torrio và Capone ăn mừng việc chúng quay trở lại vị trí dẫn đầu địa hạt kinh doanh bất hợp pháp béo bở tại Chicago. Điều chúng không tính tới là hậu quả mà cái chết của Dion mang tới, bởi một người bạn của kẻ nằm trong quan tài, "Hymie" Weiss, biết rõ ai gây ra cái chết cho bạn mình. Và hắn chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ để trả thù.

Cùng với hắn, đối thủ khác mà Capone và Torrio phải đề phòng là Bugs Moran, một kẻ từng liên kết với Dion. Tên thật của Weiss là Earl Wajciechowski. Geogre Moran được giang hồ gán cho biệt danh "Bug" vì hắn là một kẻ giết người điên khùng.

Torrio thực sự lo cho mạng sống của mình, vì vậy hắn quyết định sẽ rời Chicago một thời gian. Hắn tới suối nước nóng tại Arkansas để ẩn náu. Capone cũng tìm cách đảm bảo an ninh tối đa cho mình. Trong suốt 2 năm tiếp theo, hắn trở thành mục tiêu của hàng chục cuộc mưu sát không thành.

Capone lúc nào cũng cảnh giác. Trừ khi ở nhà, hắn luôn có hàng hàng lớp lớp vệ sĩ trang bị đầy đủ vũ khí bao quanh. Hắn không bao giờ đi ô tô mà lại không có hai vệ sĩ ngồi kèm hai bên và người lái xe cũng được vũ trang phía trước. Hắn luôn đi ra ngoài vào ban đêm, trừ trường hợp bất khả kháng.

Tháng 1/1925, 12 ngày sau khi có vụ ám sát gần nhất của Weiss- Moran nhắm vào Capone, Johnny Torrio trở lại Chicago. Hắn và vợ tới trước cửa căn hộ của mình. Torrio đi phía sau vợ, tay xách gói hàng họ mới mua ở siêu thị. Weiss và Bugs Moran chạy ra khỏi xe ô tô nấp gần đó. Nghĩ rằng Torrio chưa ra khỏi xe, chúng vãi đạn về phía chiếc ô tô, làm bị thương người lái. Song chúng vẫn kịp sửa chữa sai lầm bằng những phát đạn trúng cổ, ngực, tay phải và đùi Torrio. Moran còn chĩa súng vào thái dương Torrio bóp cò, nhưng súng hết đạn. Hai tên giết người liền bỏ chạy.

Torrio thoát chết nhưng Capone rất lo lắng. Hắn nhận ra Chicago không phải là nơi an toàn cho một ông trùm có nhiều kẻ thù. Capone tự tay lo liệu việc bảo vệ an toàn cho quân sư của mình. 4 tuần sau khi bị ám sát hụt, Torrio làm cho mọi người ngạc nhiên khi chịu xuất hiện tại tòa xét xử vụ bắt bớ tại Sieben Brewery. Hắn bị kết án 9 tháng tù. Nhờ bản án này, Torrio trở thành "bạn thân" của cảnh sát trưởng Chicago. Hắn được đối xử như một quý ông trong thời gian bị giam.

Đây là lúc Torrio thay đổi. Hắn không còn muốn tiếp tục cuộc sống đầy nguy hiểm của một tên gangster nữa. Hắn muốn sống nốt phần đời còn lại trong yên bình với số tiền mà hắn đã tích lũy được. Tháng 3/1925, Torrio gặp Al trong nhà tù Waukegan và cho biết sẽ chia tay Chicago ra nước ngoài sinh sống khi hết hạn tù. Torrio để lại cho anh em nhà Capone tất cả những doanh nghiệp đang còn sinh lời của hắn. Đó là những hộp đêm, nhà chứa, sòng bạc và quán rượu. Quyền lực của Capone đột ngột tăng lên không có giới hạn.

Phần 5

Được hưởng trọn "đế chế" của Torrio, Al Capone trở thành kẻ thống trị thế giới ngầm Chicago. "Lên ngôi" mới, hắn chuyển trụ sở tới khách sạn Métropole, một khu nhà sang trọng gồm 5 phần lớn với giá thuê 1.500 USD/ngày.

Mối quan hệ bạn bè với chủ bút Harry Read làm Al hiểu rằng nếu muốn thành công hơn nữa trong làm ăn, hắn phải thực sự trở thành một người quan trọng trong con mắt mọi người. Read khuyên Al tham gia các hoạt động xã hội công khai và tỏ ra thật "dễ thương" trước công luận. Kể từ đó, hắn xuất hiện thường xuyên ở các buổi biểu diễn Opera, tại những buổi tiếp tân long trọng và những dạ hội từ thiện. Vui vẻ, hào phóng, thành đạt, luôn giúp đỡ người nghèo..., tất cả giúp Al trở thành người có uy tín trong cộng đồng.

Tuy nhiên, có mặt thường xuyên trên mặt báo mới chỉ là một nửa công việc. Phần thứ hai là phải có ảnh hưởng về mặt chính trị. Vì lý do đó mà hầu như ngày nào, Capone cũng tới nơi hội đồng thành phố họp. Hắn dùng quyền lực đen của mình để làm những việc chứng tỏ mình lúc nào cũng sẵn sàng thực thi công việc mà cộng đồng giao phó.

Những việc như hắn làm kể trên không phải là điều hay xảy ra trong thế giới ngầm, nơi những tên tội phạm phải ẩn náu trốn tránh dư luận.

Tháng 12/1925, Al tới New York và gặp lại ông chủ cũ của mình, Frankie Yale, để bàn công việc. Chúng bàn thảo về việc buôn bán whisky nhập lậu từ Canada vào Mỹ. Lúc đó, Yale nhập whisky về New York dễ hơn nhiều so với việc Capone nhập rượu về Chicago. Cả hai đồng ý để Capone lo việc vận tải tới Chicago.

Yale mời Al tới dự lễ Noel tại một Câu lạc bộ khá sang trọng tại Brooklyn. Nhưng khi biết bữa tiệc đó sẽ bị một tên gangster khác tên là "Peg-Leg" Lonergan phá quấy, Yale đổi ý. Song Capone vẫn khẳng khái tới đó như đã định, vì hắn đã chuẩn bị đầy đủ. Và thực tế diễn ra đúng như vậy, Lonergan và thuộc hạ có mặt tại nhà hàng từ 3 giờ sáng, lộ rõ mặt gây sự. Nhưng chưa kịp rút súng thì đã bị Capone bắn chết ngay tại chỗ.

Vụ tàn sát chỉ là một phần của trò chơi mới. Đó là cách gangster Chicago thể hiện trước các đồng nghiệp New York, rằng Chicago là thủ đô của xã hội đen, còn New York, chỉ là vùng phụ cận nhỏ bé.

Đầu năm 1925, Capone trở lại Chicago. Lúc đó hắn đã là một ông trùm thực thụ, "ghi công" trong lịch sử tội phạm nước Mỹ bằng việc sáng tạo ra những cách nhập khẩu rượu lậu mới. Những thanh thiếu niên thích phiêu lưu, kiếm tiền đều có thể đạt được mong muốn của mình khi làm đại lý bán lẻ rượu lậu cho Al Capone.

Vòng hào quang trên đầu Capone vụt tắt vào mùa xuân năm 1926. Ngày 27/4, Billy McSwiggin, luật sư đã từng buộc tội Capone vào năm 1924 về tội giết Joe Howard, cùng trùm rượu lậu Jim Doherty đi uống rượu và đánh bạc. Xe của Doherty bị hỏng và họ phải lên xe của "Klondike" O'Donnell, một tên bán rượu lậu khác, kẻ thù của Capone. Cả bốn người quyết định tới quán rượu ở Cicero cùng anh trai của Klondike tên là Myles O'Donnell. Bar rượu này gần Hawthorne, nơi Capone đang ăn sáng.

Việc O'Donnell đi dạo quanh Cicero quả là một sự sỉ nhục với Capone vì đây là địa phận của hắn. Và hắn quyết định rửa nhục. Thuộc hạ của Al ngồi trong xe đợi bốn người ra khỏi quán. Các khẩu súng xả đạn, McSwiggin và Doherty chết tại chỗ.

Capone rất đại dốt khi làm việc đó. Đúng là McSwiggin chết cùng với những tên bán rượu lậu, nhưng công chúng tỏ ra rất thông cảm với anh. Vậy là cả thành phố đẩy lên một phong trào chống lại Capone.

Giới tội phạm Chicago biết rõ Al Capone là người có trách nhiệm trong vụ này, song cảnh sát không tìm được chứng cứ nào có thể kết tội hắn. Họ chỉ còn cách trả đũa Al bằng những cuộc truy quét các nhà chứa và quán rượu.

Capone biến mất. Gần 300 thám tử tham gia tìm kiếm hắn trên toàn nước Mỹ, tại Canada và cả ở Italy. Thực tế là Capone đã tìm ra chỗ ẩn nấp với một người bạn tại Chicago và sau đó ở chỗ một người bạn khác tại Michigan.

3 tháng hè trôi qua mà không có tin tức gì đáng kể về Al. Người ta bắt đầu nhìn hắn bằng con mắt khác: hắn không chỉ là một gangster đã thành công mà còn là nhà tài trợ hào phóng của cộng đồng Italy, một người chuyên làm phúc cho người khác. Những hoạt động bất hợp pháp giúp cho hàng nghìn người có việc làm, trong số đó có nhiều người Italy nhập cư. Dù phần lớn việc cứu trợ người nghèo của Al có nguồn gốc từ sự tự mãn cá nhân, song thực sự Capone đã có công phần nào đó trong việc đóng góp cho phúc lợi xã hội ở cộng đồng nơi hắn sinh sống. Thêm vào đó, thực sự hắn đã nghĩ tới chuyện “về hưu”, từ bỏ thế giới tội phạm đầy bạo lực giết chóc.

Biết rằng không thể lẩn trốn mãi, Capone lên một kế hoạch khá nguy hiểm. Hắn quyết định thảo luận việc ra đầu thú với cảnh sát Chicago. Đó là bước đầu tiên trong đề quay về cuộc sống lương thiện mà hắn thêm muốn. Sau đó hắn sẽ tìm cách bác bỏ lời cáo buộc về sự dính líu trong các vụ giết người. Hắn sẽ dùng số tiền khổng lồ tích cóp được để mua chuộc, dụ dỗ những nhân viên của bộ máy pháp lý. Và cuối cùng khi trắng án, hắn sẽ trở thành người anh hùng của cộng đồng người Italia nhập cư.

Ngày 28/7/1926, Capone quyết định ra đầu thú để trả lời các câu hỏi về cái chết của McSwiggin. Đó là một quyết định khôn ngoan vì cho tới lúc đó, cảnh sát vẫn chưa có chứng cứ nào để kết tội hắn. Sau tất cả những áp lực mà cộng đồng dân cư - những người mang ơn hắn, và nỗ lực của các quan chức cảnh sát bị mua chuộc, Capone được tự do.

Trong vai mới của kẻ kiến tạo hoà bình, hắn tìm cách nối quan hệ với Hymie Weiss, dù rằng tên này đã từng có âm mưu ám sát hắn. Al đề nghị dành cho Hymie một phần thị trường béo bở để đổi lại sự yên bình và an toàn cho bản thân mình. Nhưng Weiss từ chối lời đề nghị hấp dẫn đó. Hôm sau, Weiss bị bắn hạ khi mới có 28 tuổi.

Người dân tại Chicago đã chán ngấy các vụ bạo lực giữa các băng nhóm tội phạm, và thông tin của báo chí càng làm họ rất công phần. Thấy trước tình huống này, Capone tổ chức một “hội nghị hoà bình” giữa những kẻ chuyên buôn bán rượu lậu. Hắn đề nghị giảm bớt căng thẳng giữa các băng nhóm và chấm dứt dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn. Hắn nói: “Có quá nhiều việc để chúng ta làm thay vì cứ giết lẫn nhau như những con vật. Tôi không muốn chết gục trên vỉa hè, người dính toàn đạn”. Và hắn đã thành công, cuộc họp kết thúc với việc thành lập một ban điều hành chung cho những tên tội phạm. Có hai điểm nêu ra trong “cương lĩnh” của lũ kẻ cướp: Thứ nhất, sẽ không có các vụ bắn giết nữa, và thứ hai, không được phép trả thù cho những tên gangster đã chết. Trong suốt 2 tháng sau hội nghị, những băng nhóm tại Chicago đã biết giữ lời, không có thêm xác chết nào trên đường phố.

Mọi chuyện ổn định cho tới tháng 1/1927, khi người ta tìm thấy xác của Theodore Anton, biệt danh “Tony-Hy Lạp”, bạn thân nhất của Capone. Cái chết gây cho Al cảm giác bất ổn. Hắn hiểu đã đến lúc phải “rửa tay gác kiếm”. Hắn mời một nhóm nhà báo tới dùng bữa tối tại một nhà hàng để thông báo với họ quyết định của mình. Al thật sự nghiêm túc hay là đang diễn trò? Không ai biết chắc câu trả lời. Người ta đoán hắn không muốn chết với một viên đạn ghim vào đầu, nhưng sự khao khát

quyền lực và phiêu lưu của hắn đã khiến cho quyết định trên bị lùi lại rất lâu trong thực tế.

Thị trưởng Chicago Denver bắt lực trước nạn tội phạm. Trong lúc đó, nhờ sự hậu thuẫn của nhiều vị tai to mặt lớn trong giới tội phạm, “Big Bill” Thompson giành lại được chiếc ghế thị trưởng trong cuộc bầu cử năm 1927. Người dân lương thiện lo rằng cả thành phố sẽ mãi mãi là trong vòng kiểm tỏa của bọn gangster.

Năm 1927, Toà án Tối cao Mỹ quyết định đánh thuế và truy thu với trùm rượu lậu Manny Sullivan. Điều luật mang tên hắn được chính quyền liên bang đưa ra tạo điều kiện cho cảnh sát, cụ thể là thám tử Elmer Irey, theo dõi và điều tra mọi hoạt động kinh doanh của Al Capone.

Không hề biết, và cũng chẳng thèm quan tâm tới "đồng nghiệp" Manny Sullivan cũng như đối thủ Elmer Irey, Capone đã lấy lại được sự tự tin thường ngày. Hắn giải trí với hai sở thích là âm nhạc và đam bốc, rồi trở thành bạn của nhà vô địch quyền anh thế giới Jack Dempsey. Nhưng mối quan hệ của họ được giữ trong vòng bí mật bởi có những cuộc đấu được dàn xếp mà cả hai dính vào. Al rất thích nhạc Jazz. Cùng lúc khai trương quán nhạc Jazz Câu lạc bộ Cotton tại Cicero, Al trở thành người sản xuất. Hắn phát hiện và tham gia đào tạo cho hàng loạt ca sĩ nhạc Jazz da đen nổi tiếng trong thời kỳ đó. Khác với những tên gangster cùng thế hệ khác, Al là người không phân biệt chủng tộc và hắn rất được các nhạc sĩ người da màu kính trọng. Capone luôn tỏ ra hào phóng với mọi người làm việc cho mình, không kể màu da.

Hắn không bao giờ áp bức, hành hạ hay đánh đập người khác, mặc dù luôn đe dọa sử dụng các hình phạt khốc liệt. Hắn chủ yếu khơi dậy niềm hứng khởi ở tay chân mình. Khi làm được điều đó, hắn có được sự trung thành của họ. Với hắn, sự trung thành của đàn em là điều quan trọng, cốt yếu nhất trong việc duy trì sự trị vì của mình. Hắn luôn thích nghe lời tuyên bố hắn là bạn của họ, vì như thế có nghĩa là người nói câu đó không coi thường những việc làm và tiếng tăm nhơ nhớp của hắn.

Al Capone từng phát biểu với giới báo chí: “Phục vụ công chúng luôn là mục tiêu của tôi. Có tới gần 90% dân Chicago suốt ngày chơi đùa và uống rượu. Tôi cố gắng cung cấp cho họ đủ số rượu chất lượng cao và những trò chơi vui vẻ. Trong khi đó, tôi lại không được coi trọng chỉ vì tôi giàu có”.

Phần 6

Từ khi quay trở lại Chicago, Al luôn bị 6 cảnh sát theo sát, và họ luôn sẵn sàng rút súng khi có chuyện. Những người này được lệnh phải làm cho cuộc sống của Al khó chịu tới mức tối đa. Họ lượn qua lượn lại trước cửa nhà hắn và bất cứ chuyện gì xảy ra, dù lớn dù nhỏ, cũng đều yêu cầu hắn tới trụ sở cảnh sát trình diện.

Quá mệt mỏi, Capone rời khỏi Chicago để tới Miami, nơi có khí hậu dễ chịu hơn. Nhưng sự đón tiếp mà hắn nhận được từ phía chính quyền sở tại cũng chẳng có gì "nồng hậu" hơn. Hắn, Mae và Sonny thuê một căn nhà lớn trong mùa đông năm đó và bắt đầu tìm kiếm nơi định cư chính thức. Qua trung gian nhà đất, Al mua căn nhà 14 phòng kiểu Tây Ban Nha tại số 93 đường Palm Island. Trong nhiều tháng sau đó, hắn sửa chữa lại căn nhà, biến nó thành một pháo đài nhỏ có tường bằng bê tông và những cánh cửa gỗ nặng chịch.

Khu vực Palm Island rơi vào tầm ngắm của thám tử Elmer Irey. Ông giao nhiệm vụ điều tra tài chính của Al cho Frank J. Wilson. Đây là một công việc khổng lồ vì mọi khoản tiền lớn của Al đều đi qua một người thứ ba giấu mặt. Và dù rằng hắn rất giàu, tất cả các khoản thanh toán hay chuyển nhượng đều được thực hiện bằng tiền mặt. Chỉ có một ngoại lệ duy nhất đó là khoản tiền dùng để mua ngôi nhà ở Palm Island. Nó là bằng chứng cho một nguồn thu vô cùng lớn của Al.

Cùng lúc đó, George Emmerson Q. Johnson được bầu làm Tổng trưởng lý Chicago. Ông tập trung hết sức lực của mình tấn công thế giới ngầm của Capone. Cuộc bầu cử, bắt đầu từ tháng 4/1928, xảy ra nhiều cuộc bạo lực vượt khả năng kiểm soát của cảnh sát. Nạn nhân của bạo lực không còn là bọn gangster, mà là chính khách. Như chính trị gia Johnson đã bị ám sát bằng bom, và những người khác như thượng nghị sĩ Charles Deneen, một quan tòa và là một nhà cải cách cũng từng bị đe dọa tính mạng.

Thị trường Bill Thompson, kẻ tham nhũng hạng nặng, giờ phải chịu áp lực nặng nề vì trong số người bị giết, có một nạn nhân là đối thủ của ông ta trên trường chính trị. Và Al Capone, dù lúc đó đang ở Florida, vẫn trở thành kẻ giờ đầu chịu báng.

Trong khi Mae Capone lo việc trang trí lại căn nhà, thì Capone lo lót để trở thành công dân của Miami. Dù bên ngoài có vẻ là một người gương mẫu, Al vẫn phải đối mặt với nhiều vấn đề do ông chủ cũ của hắn, Frankie Yale, gây ra. Các hợp đồng mua bán rượu thường xuyên bị đánh cắp, và Al nghi ngờ Yale đứng đằng sau những vụ ấy. Hắn yêu cầu 6 người cộng tác với mình tới Chicago để bàn bạc chuyện mua bán rượu lậu có liên quan tới Yale.

Buổi chiều ngày 1/7, Frankie Yale với mái tóc đen dưới chiếc nón Panama rộng vành, mặt bộ complet màu xám nhạt, đang uống rượu tại một quán bar ở Borough Park, thì đột nhiên có điện thoại gọi tới. Ngay sau đó, hắn vội gác máy và đi ra xe của mình đỗ cách đó không xa. Chỉ vài phút sau, tại một ngã rẽ nhỏ trên đường số 44, một chiếc xe 4 cửa màu đen chặn xe của Yale lại. Một cơn mưa đạn từ đủ loại súng: côn xoay, tiểu liên tự động... trút lên người hắn. Vụ giết người đánh dấu lần đầu tiên một tên gangster New York bị thanh toán bằng tiểu liên Tommy.

Trong suốt mùa hè năm 1928, Capone đóng trụ sở tại khách sạn Lexington. Hắn chiếm nguyên hai tầng lầu như thể một nhà độc tài. Có những cánh cửa bí mật được đặt trong nhà để cho hắn rời khỏi đó một cách an toàn.

Rõ ràng là đối với Capone, luật cấm nấu và bán rượu không thể kéo dài mãi. Đó là lý do vì sao hắn thay đổi các hoạt động truyền thống của mình. Một tờ báo về kinh tế của Chicago cho rằng vào thời gian đó, Al là ông chủ của một hiệp hội các doanh nghiệp kinh doanh bất hợp pháp. Dù cho hắn là người như vậy hay là một tên giết người chuyên nghiệp, thì thủ đoạn của hắn vẫn không hề thay đổi.

Hắn sẽ cho người ném vài viên gạch vào cửa sổ của một gia đình nào đó, hoặc sai thủ hạ sát hại vài nhân mạng, rồi sau đó tập hợp một số doanh nghiệp để lập thành một “hiệp hội tự bảo vệ”. Bước tiếp theo, Al có thể thu bất kỳ mức phí nào mà hắn thích. Hắn còn đặt ra luật lệ về giờ đi làm và tiền lương của những nhân công trong các doanh nghiệp đó. Bất kỳ doanh nghiệp nào từ chối nộp tiền hoặc chấm dứt việc nộp tiền bảo hộ cho hắn đều sẽ bị cảnh cáo, nhẹ thì bị đánh đập, nặng thì có án mạng.

Capone lại gặp kẻ thù cũ, Bugs Moran. Moran đã hai lần tìm cách sát hại Jack McGurn, bạn và đồng nghiệp của Capone. Khi Capone đi nghỉ đông tại Miami, Jack đã tới thăm hắn để thảo luận về vấn đề Bug Moran và về băng đảng của mình tại phía bắc. Và chúng quyết định tiêu diệt tên điên khùng này. Cả McGurn và Capone đều không nhận ra rằng, việc giết Bugs Moran có thể gây nhiều tai tiếng kéo dài cho tới hàng chục năm sau.

Bọn chúng suy đoán, sẽ không có ai phát hiện ra hung thủ, vì lúc đó, Capone đang nghỉ tại Florida. McGurn được giao quyền điều hành vụ tấn công. Hắn tập hợp một ekip các cao thủ ám sát Chicago, gồm: Fred “sát nhân”, Burke, James Ray - một tay súng khét tiếng, John Scalise và Albert Anselmi - hai tay súng đã tham gia vụ thanh toán Frankie Yale, Joseph Lolordo và hai tên đâm thuê chém mướn đến từ Detroit, Harry và Phil Keywell. Kế hoạch mà McGurn đưa ra khá sáng tạo. Một tên gangster sẽ mời các thành viên của nhóm Moran tới gặp tại một garage ô tô để đưa ra đề nghị về việc mua bán rượu với giá khá hời. Việc giao hàng diễn ra lúc 10h30' ngày 14/2. Thủ hạ của McGurn sẽ mặc đồ cảnh sát tới chỗ giao hàng và ra tay để không ai có thể ngờ rằng đó là một vụ thanh toán. McGurn, noi gương Capone, tránh xa địa điểm xảy ra án mạng. Trong lúc sự việc xảy ra, hắn sẽ ở một phòng trong khách sạn với những người khác để tạo ra chứng cứ ngoại phạm cho mình.

Tại garage, hai anh em Keywell nhận ra một người trông giống như Bugs Moran. Bọn chúng liền ăn mặc giả cảnh sát và lái chiếc ô tô của cảnh sát mà chúng ăn cắp được vào garage như thể đó là một cuộc bố ráp của cảnh sát. Trong garage có tất cả 7 người, bao gồm cả anh em Gusenberg - những kẻ từng tham gia vào các vụ ám sát hụt McGurn.

Những tên buôn rượu lậu, tưởng rằng bị cảnh sát bủa vây, ngoan ngoãn úp mặt vào tường. 4 tên sát thủ trong các bộ đồ cảnh sát xả súng máy vào lưng chúng. Tất cả đều chết, trừ Frank Gusenberg vẫn còn thở.

Lúc đó, có khá nhiều người hiếu kỳ kéo đến xung quanh khu vực hiện trường. Hai tên sát thủ mặc áo mưa tạo ra hoàn cảnh giả bằng cách bước ra khỏi khu nhà, tay giơ cao trên đầu và để cho hai “cảnh sát” mặc đồng phục bắt đi trước sự chứng kiến của những người dân quanh đó.

Vụ giết người khá hoàn hảo, trừ một điều duy nhất: Moran, cái đích của vụ ám sát, vẫn còn sống vì hắn không hề có mặt trong số những người xuất hiện ở garage. Moran đến chỗ hẹn muộn vài phút và khi nhìn thấy xe cảnh sát, hắn đã nhanh chân trốn. Sau khi những kẻ giết người rời khỏi hiện trường không lâu. Cảnh sát tới ngay hiện trường và đếm được 22 vỏ đạn. Họ hỏi người còn thoi thóp trong số các nạn nhân: “Ai đã bắn?”. Hắn thều thào trả lời: “Chẳng có ai bắn tôi cả”.

Không khó khăn gì, giới giang hồ đoán ra ngay mục tiêu của vụ tấn công là Bugs Moran, và kẻ hưởng lợi trong vụ này, nếu nó được thực hiện một cách hoàn chỉnh và thành công, chính là Al Capone. Dù Capone lúc đó đang ở Florida còn McGurn thì có một chứng cứ ngoại phạm chắc chắn, cảnh sát và cư dân của Chicago đều hiểu cặp bài trùng này là thủ phạm. Song họ không thể bắt giữ chúng vì không đủ chứng cứ.

Ảnh hưởng của vụ thanh toán được tính toán kỹ này thật kinh khủng. Nó vượt qua ranh giới của một xì căng đan ở địa phương và thu hút sự chú ý của cả nước Mỹ. Các nhà văn và nhà báo bắt đầu viết về Al Capone. Tác giả Bergreen viết: “Chưa có tên tội phạm nào giống như Capone. Hắn là kẻ lịch lãm, thuộc tầng lớp thượng lưu trong xã hội. Hắn là người rất trơ tráo, tiếp tục sống trong thế giới

của những kẻ giàu có, tiếp tục thể hiện tình yêu với gia đình mình. Hẳn đóng vai của một nhà triệu phú có khả năng dạy cho các doanh nhân kinh doanh chứng khoán tại Wall Street những bài học về kinh doanh tại Mỹ. Không ai là không biết đến hẳn”.

Phần 7

Tôi ra lệnh, tất cả lực lượng cảnh sát Liên bang theo dõi thật kỹ ông Capone và những mối liên hệ của ông ta”, Tổng thống Mỹ lúc ấy là Herbert Hoover đã phải phản ứng như vậy trước sự tự mãn của Al Capone.

Capone đánh giá cao danh tiếng của bản thân, nhất là sau vụ vừa xảy ra. Hắn yêu cầu Damon Runyon làm thư ký báo chí cho mình. Dù sao thì công luận cũng không thể bỏ qua hành vi tự mãn của một tên tội phạm trắng trợn như hắn.

Đầu tháng 3 năm 1929, Tổng thống Hoover yêu cầu Andrew Mellon, lúc đó làm thư ký của kho bạc Mỹ, đưa Al Capone vào danh sách những kẻ cần điều tra. Tổng thống muốn nhìn thấy Capone vào tù. Sau đó vài ngày, Al bị triệu tập tới toà án tại Chicago. Cho đến lúc ấy hắn dường như chưa nhận ra rằng cảnh sát đã tập hợp được những chứng cứ có giá đến mức nào. Với hắn, một việc quan trọng phải làm hơn việc đến nghe thẩm vấn tại toà là xử lý những kẻ có dấu hiệu phản lại mình.

Nhà văn Kobler mô tả trong tác phẩm của mình sau này như sau:

Al hôm nay rất vui vì mời được 3 vị khách quý tới nhà ăn tối. Hắn chuẩn bị một bữa thịnh soạn với rượu vang và những thức ăn ngon lành. Ngồi ở đầu bàn, Capone không ngớt chúc tụng: "Nào, chúc mừng Scalise! Chúc mừng, Anselmi! Chúc mừng, Giunta!"

Đến sau nửa đêm, khi miếng bánh cuối cùng đã hết và giọt rượu vang cuối cùng đã được dốc tuột vào cuống họng lũ người háu đói, Capone đẩy ghế ra sau và từ từ đứng dậy khỏi bàn. Một không khí im lặng đáng sợ bao trùm lấy phòng ăn. Nụ cười của hắn biến mất. Không ai còn cười nữa trừ 3 vị khách no nê đang phải nói lỏng thắt lưng sau một bữa “thả giàn”. Sự im lặng tăng dần, làm các vị khách quý phải ngừng miệng cười. Họ đảo mắt dáo dác nhìn quanh trong khi Capone đang trừng trừng nhìn về phía họ.

Những từ mà Al ném ra chắc nịch như đá: “Làm sao chúng mày có thể nghĩ rằng tao lại không biết gì? Làm sao chúng mày lại cho rằng tao có thể bỏ qua cái lỗi lớn mà tao chưa từng tha thứ là sự phản bội?”.

Capone là kẻ thích làm theo lối truyền thống, cứ đãi khách trước rồi hành quyết sau. Các vị khách Sicilia không làm cách nào tự vệ được, lần lượt để mặc bộ hạ của Capone trói gô vào ghế. Capone đứng dậy, thông thả cầm một cây gậy đánh bóng chày, lững thững bước tới chiếc ghế của vị khách đầu tiên. Dừng lại, từ phía sau, bằng cả hai tay, Al giơ cao chiếc gậy và đập xuống lưng vị khách bằng tất cả sức lực của mình. Từ từ và có phương pháp, hắn đập nát xương vai, xương tay và xương ngực của vị khách quý. Hắn bước tiếp đến sau ghế của vị thứ hai, rồi tới vị thứ ba... Cuối cùng, một trong các vệ sĩ của Capone kê súng lục vào gáy của từng người và bóp cò...

Mellon, người dẫn đầu cuộc chiến chống lại Capone, đã áp dụng phương pháp tiếp cận trên cả hai mặt trận: tiếp tục thu thập đầy đủ các bằng chứng về hành vi trốn thuế của Al và việc hắn phạm luật cấm nấu và bán rượu. Một khi các chứng cứ đã được tập hợp đầy đủ, các nhân viên của Kho bạc sẽ trình cho Tổng Chương lý Georges E.Q. Johnson và yêu cầu ông này ra lệnh bắt Capone cùng một số nhân vật chủ chốt trong mạng lưới tổ chức của hắn.

Người có nhiệm vụ thu thập đầy đủ các bằng chứng phạm luật cấm nấu, bán rượu của Al Capone là Eliot Ness. Anh ngay lập tức thành lập một đội điều tra gồm những người trẻ tuổi, tràn đầy nhiệt huyết như mình trong công tác chống tội phạm. Người nhiệt thành nhất trong số đó là Elmer Irey, thám tử của đội điều tra hình sự. Irey sẵn sàng thực hiện mọi mệnh lệnh mà Tổng thống Hoover đề ra.

Lúc đó, Mellon vẫn còn lo rằng chưa thể kết tội Capone về tội phạm luật cấm nấu, bán rượu, nhưng ông tin chắc rằng có thể kết Capone về tội trốn thuế thu nhập.

Ít nhất là vài tháng sau đó, Capone không hề biết rằng cảnh sát toàn liên bang vẫn đang tiếp tục cuộc chiến với hắn. Tháng 5/1929, Capone bắt đầu tham gia vào “hội nghị” của gangster toàn nước Mỹ, thảo luận về việc hợp tác nhằm khôi phục những món lợi đã mất trong thời gian qua do sự tấn công của cảnh sát.

Để giảm bạo lực và bắn giết giữa các băng nhóm xuống mức tối đa, chúng đồng ý chia các bang của Mỹ ra thành các vùng ảnh hưởng riêng. Torrio được bầu làm lãnh đạo của “ủy ban điều hành”, trọng tài phân xử các vụ việc và là người thi hành hình phạt với những kẻ phản bội. Các đại biểu tham gia phiên họp cũng quyết định yêu cầu Capone để lại cho Torrio một phần mảnh đất làm ăn hiện tại của hắn. Tuy nhiên, cuộc thảo luận gặp trở ngại, Capone không hề muốn từ bỏ vương quốc của mình hay chia xẻ nó với ai.

Sau cuộc họp, Capone tới xem phim tại Philadelphia. Khi cuốn phim kết thúc, hai thám tử của cảnh sát đã bám sát hắn. Trong khoảng vài giờ sau đó, Capone đã bị bắt vì tội mang vũ khí theo người.

Khi bị bắt, Capone tháo ngay chiếc nhẫn cưới của mình và đưa cho luật sư riêng để ông ta đưa lại cho anh trai hắn là Ralph. Thời gian đầu, hắn bị giam tại nhà tù Holmesburg, sau đó đến nhà trừng giới Eastern và hắn ở lại tại đó cho đến ngày 16/3/1930. Ralph, Jack Guzik và Frank Nitti, những người thân cận nhất của Capone bị toà án đưa ra xử vì các tội làm ăn gian lận trong thời gian này.

Cú đánh thứ hai vào tổ chức của Capone là việc bắt Ralph vào tháng 10 cùng năm đó về tội trốn thuế. Để cảnh cáo các băng nhóm xã hội đen khác, cảnh sát đã bắt Ralph ngay tại một trận đấu quyền anh và giải hắn đi với chiếc còng số 8. Vụ bắt giữ làm tăng thêm quyết tâm của Elmer Irey, người đã điều tra Ralph trong nhiều năm trước đó.

Ralph kém anh trai mình trong việc che dấu trước các nhà điều tra số tài sản kếch sù mà hắn có được. Kho bạc Liên bang Mỹ và Eliot Ness tập trung vào việc khai thác hắn. Điện thoại của Ralph bị nghe lén. Nels Tessem, nhân viên điều tra về tài chính cuối cùng đã lần ra được những vụ chuyển tiền mà Ralph thực hiện. Nitti và Guzik sau những vụ điều tra về tài chính cũng đã phải ra hầu toà về tội trốn thuế.

Ness thấy đã đến lúc phải chứng tỏ với Toà Đại hình Mỹ rằng Capone đã vi phạm luật cấm nấu và bán rượu. Ông yêu cầu các nhân viên của mình tiếp tục nghe lén điện thoại của Ralph. Tất cả những chứng cứ mà Ness thu lượm được cho phép ông ra lệnh đóng cửa quán South Wabash, thuộc sở hữu của Al Capone. Và liên tiếp sau đó, ông đóng cửa các nhà chứa khác của hắn.

Giữa tháng 3 năm 1930, Capone được tha vì “xử sự tốt”. Một tuần sau đó, ông Frank J. Loesch lãnh đạo Ủy ban chống tội ác Chicago đưa ra danh sách những tên tội phạm nguy hiểm nhất. Đứng đầu trong đó là Alphonse Capone, Ralph Capone, Frank Rio, Jack McGurn và Jack Guzik. Danh sách được tập hợp bởi các nhà báo và được Tổng thống J. Edgar Hoover duyệt giống như danh sách những kẻ bị truy nã gắt gao nhất của FBI.

Từ đây, Al Capone chính thức trở thành “Kẻ thù số 1 của công chúng”. Sự sỉ nhục đối với Al lần này thật lớn, hắn hầu như không còn gì nữa trong mắt người dân Mỹ.

Phần 8

Trong thời gian đó, Elmer Irey tới Chicago gặp Arthur P. Madden và củng cố lại một lần nữa kế hoạch mà họ vạch ra. Để thắng về mặt pháp lý, họ phải thâm nhập vào tổ chức của Al Capone và tìm ra sơ hở của hắn.

Trước khi trở lại Washington, Irey dành ra 2 ngày nghỉ tại khách sạn để đi bộ trong hành lang khách sạn Lexington và suy nghĩ, sau cùng ông quyết định cho 2 cảnh sát thâm nhập tổ chức của Al Capone. Lựa chọn đầu tiên của ông là Michael J. Malone, một diễn viên thượng hạng, có khả năng làm một người đa nghi đến đâu cũng phải tin vào mình. Anh có thần kinh bằng thép và rất giỏi hoá trang. Thêm vào đó, Malone có vẻ bề ngoài của người Địa Trung Hải, kiến thức khá sâu về nước Ý khiến anh trở thành một ứng cử viên lý tưởng cho việc thâm nhập vào tổ chức của Capone.

Malone, dưới cái tên De Angelo, và một mật vụ khác là Graziano được cảnh sát "khoác" lên lý lịch bất hảo của hai tên gangster. Họ phải làm việc một cách cẩn trọng vì chân tay của Capone không thiếu gì người có khả năng lần ra gốc tích của hai viên cảnh sát. Ngoài ra, tham gia trong vụ này còn có Frank J. Wilson, 43 tuổi, làm trung gian đưa tin cho De Angelo và Graziano với cảnh sát.

Tháng 6 năm 1930, Wilson thăm vấn một phóng viên của tờ Chicago Tribune là Jake Lingle, người có quan hệ với Al Capone. Lingle muốn có thật nhiều tiền càng tốt từ các mối quan hệ như vậy. Anh ta đồng ý sẽ thông báo cho Cục Tình báo liên bang về tất cả các hoạt động của Capone. Theo kế hoạch, Lingle sẽ chính thức trở thành một tình báo viên vào ngày 10/6, nhưng trước đó, ngày 9/6, anh ta nhận một viên đạn vào sau gáy. Lúc đó, Capone, đang ở nhà tại bãi biển Miami, khi được hỏi về Lingle đã trả lời rằng các nhà báo tốt hơn cả là lo việc đánh lại thế giới tội phạm bằng ngòi bút của mình hơn là ủng hộ cho cảnh sát.

Trong khi đó, Mike "De Angelo" đã tới khách sạn Lexington nghỉ chân, ăn tiêu phè phỡn và dành phần lớn thời gian để đọc báo tại quán bar của khách sạn như một tay trùm giang hồ. Sự chơi nổi này cuối cùng cũng làm người của Al Capone chú ý.

Chúng tìm cách tiếp cận anh. Một tên đặt câu hỏi: "Chúng tôi muốn biết sự thật về anh. Anh muốn có được một vị trí trên thị trường tại đây, nhưng làm sao chúng tôi biết được anh có thể làm gì cho chúng tôi?". De Angelo trả lời: "Thực tế, tôi muốn có một phần thị trường nhưng cũng còn tùy vào cái giá mà các anh đặt ra. Nếu muốn nghe toàn bộ câu chuyện mà tôi muốn trình bày, hãy cho tôi gặp mặt đại ca của các anh".

Những tên thuộc hạ cho biết, chúng cần phải kiểm tra lại danh tính của anh trước khi có thể trả lời. De Angelo chờ đợi và rất lo sợ trong mấy ngày liền sau đó vì không biết mình đã bị lộ hay chưa. Sau đó vài ngày, Capone cho người mời anh tới dự một bữa tiệc tối. Biết rõ Capone có thể mời một người nào đó đến ăn tiệc rồi đập chết họ bằng một chiếc gậy đánh bóng chày, De Angelo đến nơi họp với tâm trạng lo ngại. May mắn là anh chưa bị lộ và sau cuộc họp này trở thành một cộng tác viên của Capone tại Cicero.

Ngay trước khi xảy ra vụ xử Ralph Capone, De Angelo phát hiện ra rằng băng của Capone sẽ tập trung vào các nhân chứng của chính phủ. Biết tin đó, Irey tổ chức bảo vệ các nhân chứng rất kỹ càng. Kết quả là kẻ tình nghi bị kết án còn các nhân chứng thì không có ai bị "tai nạn" ngoài đường như những vụ án trước đó.

Vài tháng sau, Graziano tới gặp De Angelo và nhận nhiệm vụ theo dõi các mối chuyển bìa của Capone. Trước Giáng sinh, hai nhân viên an ninh này phát hiện ra một chi tiết trong đời tư của Wilson không đúng như những gì anh cho bọn tay chân của Capone biết. Irey vội tìm cách giao cho Wilson một nhiệm vụ khác, nhưng anh từ chối. Quyết tâm đó càng khẳng định anh muốn bắt bằng

được Capone. Nỗ lực của họ được đền đáp bằng một cuộc nói chuyện giữa Graziano với một tay chân của Capone. Tên này để lộ ra một sổ bằng chứng mà hắn biết trước đó 5 năm có khả năng đưa ông trùm vào tù.

Trong cả núi thông tin mà cảnh sát nhận được trong một vụ tấn công vào khách sạn Hawthorne xảy ra trước đó không lâu, người ta tìm thấy một quyển sổ lớn ghi chép các sổ thuế của cửa hàng Hawthorne Smoke Shop thời gian 1924-1926. Và việc mà Irey phải làm bây giờ là tìm cho được 2 kế toán viên đã điền vào sổ các số liệu đó. Tuy nhiên cảnh sát lo ngại rằng, Capone đã thủ tiêu họ trước khi những giấy tờ nói trên bị thu giữ.

Graziano đã liều lĩnh tới mức hỏi thẳng bộ hạ của Capone xem chúng có giam giữ 2 người kế toán đó không. Bọn chúng cho anh biết, hai viên kế toán đó là những kẻ nghiện ngập và đã bỏ đi từ khi quán Smoke bị cảnh sát lục soát tên của chúng là Leslie Shumway và Fred Weiss.

Từ năm 1930 cho đến khi vụ án về hắn kết thúc, Capone bắt đầu một chiến dịch tuyên truyền cho uy tín của bản thân trên một phạm vi khá rộng. Hắn tung tiền gửi lương thực cứu giúp những người mất việc làm trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế Mỹ. Trong suốt hai tháng cuối năm 1930, cơ sở cứu trợ của Capone cung cấp 3 bữa ăn miễn phí một ngày cho những người thất nghiệp.

Đầu năm 1931, Irey phát hiện một trong 2 viên kế toán, Shumway, đang làm việc tại trường đua ngựa Hialeah ở Miami nơi Capone qua lại hàng ngày khi hắn còn ở đây thời gian trước. Frank Wilson tới Miami thăm vấn Shumway và tìm ra người còn lại là Weiss. Wilson tìm cách đưa họ trốn thoát khỏi thành phố. Họ làm việc này chỉ vài phút trước khi một xe ô tô chở đầy những tên đâm thuê chém mướn tới tìm tại khách sạn. Cả hai người sau này đều chấp nhận hợp tác để đổi lại sự bảo vệ của cảnh sát.

Cùng lúc đó, Eliot Ness thành công lớn trong việc theo dấu các nhà chứa của Capone. Ông kiếm được rất nhiều bằng chứng về việc vi phạm luật cấm nấu và bán rượu của Mỹ. Ông quyết định sẽ sử dụng những bằng chứng này tại toà để chống lại Al Capone nếu không kết được hắn về tội gian lận tài chính.

Một người bạn của Ness từng bị giết trong các vụ bạo lực do Capone gây ra, vì thế điều ông mong mỗi hơn cả là tổng được hắn vào tù và vạch trần bộ mặt thật xấu xa của hắn trước công luận. Trong các vụ tấn công của cảnh sát vào các nhà chứa vào quán rượu của Capone người ta thu được 45 xe camion, phần lớn là còn rất mới. Với mục tiêu trưng bày số xe này để bán đấu giá, chính phủ đã thuê một khu đất lớn để đưa số xe này tới đó. Nhưng Ness lại có một kế hoạch hay hơn thế.

Phần 9

Ness nảy ra ý định đánh vào lòng kiêu căng tự phụ của Capone, điều mà ít người nào trước đó dám làm. Ông cho sửa sang, đánh bóng tất cả những chiếc xe tịch thu được, xếp thành từng hàng. Sau đó, ông gọi điện tới khách sạn Lexington, trụ sở của Capone và yêu cầu được nói chuyện trực tiếp với hắn.

Ness nói: “Này Snorkey (cái tên chỉ những kẻ thân cận nhất với Capone mới được dùng để gọi hắn), tao muốn thông báo với mày cái này: Đúng 11h trưa nay, nhìn ra cửa sổ, mày sẽ thấy trên đại lộ Michigan một điều mà tao hy vọng mày sẽ thích”.

“Cái quái gì thế?”, giọng nói của Capone lộ rõ vẻ tò mò.

“Cứ xem đi rồi mày sẽ thấy”, Ness đáp, đoạn dập máy.

Đoàn xe diễu qua trước khách sạn của Capone, trước mặt đám gangster tay chân của hắn. Ness có thể thấy rõ sự tức tối của những người đứng trên ban công căn phòng dành cho Capone vào lúc đó.

Như vậy, cảnh sát đã tỏ rõ cho Capone biết họ sẵn sàng làm mọi điều có thể để đưa hắn ra tòa. Đó là một ngày trọng đại đối với Ness và thuộc cấp của ông. Ông đã thành công trong việc khiến Capone phải bực bội. Ngay sau khi “đoàn diễu hành” khuất dạng, Capone lồng lộn như phát điên trong hành lang khách sạn, đập phá mọi thứ hắn thấy. Ness đã không chỉ làm Capone tức, ông còn giáng một cú địch đáng vào công việc làm ăn kinh doanh của hắn. Các cuộc truy quét đã làm Capone mất hàng triệu USD thu nhập từ các quán bar, nhà chứa.

Việc nghe lén những cuộc điện thoại của Capone cũng cho thấy sự lụn bại của băng tội phạm lớn này. Chúng phải giảm số tiền “cúng” cho các nhà lãnh đạo tham nhũng trong chính quyền. Bia bắt đầu được nhập khẩu thay vì mua từ các nguồn bán lậu trước đó. Lượng bia mà Capone bị thất thu một ngày là khoảng 20.000 gallon (tương đương 75.000 lít).

Chiến dịch của chính phủ chống lại Capone kết thúc vào mùa xuân năm 1931. Luật pháp Mỹ quy định rằng, khi tìm được chứng cứ thì phải xét xử, không được để vụ án kéo dài quá 6 năm. Và vì thế các chứng cứ về vụ án của Al Capone được thu thập từ năm 1924 phải được đưa ra làm căn cứ xét xử xong trước ngày 15/3/1931.

Ngày 13/3, Tòa đại hình liên bang họp về việc chính quyền Mỹ buộc tội Capone trốn 32.488 USD tiền thuế trong năm 1924. Tòa quyết định khởi tố hắn, nhưng không thông báo tin này ra ngoài.

Ngày 5/6, Tòa đại hình họp trở lại và buộc Capone 22 tội, chủ yếu là trốn thuế với số tiền lên tới 200.000 USD. Một tuần sau đó, lời buộc tội thứ ba được đưa ra dựa vào những chứng cứ đã thu thập được của Ness và cộng sự.

Capone và 68 thủ hạ của hắn bị cáo buộc đã vi phạm luật Volstead hơn 5.000 lần. Al sẽ bị xử về tội trốn thuế, tiếp theo là về tội vi phạm luật cấm nấu và bán rượu. Nếu bị kết án với đủ bằng chứng, Capone nhiều khả năng phải chịu 34 năm tù. Thấy rõ tương lai không mấy sáng sủa của thân chủ, các luật sư của Capone đã gặp và đưa ra một đề nghị với công tố viên Johnson: Capone sẽ nhận tội để đổi lấy việc hắn được xử một mức án nhẹ. Johnson, trước đó đã thảo luận việc này với Irey và Giám đốc mới của Kho bạc Mỹ là Ogden Mills, chấp nhận đề nghị này và cho biết Capone sẽ phải chịu mức án 2-5 năm.

Tại sao chính quyền Mỹ, sau bao nhiêu cố gắng, lại chấp nhận dành cho Capone một mức án nhẹ

như vậy?

Đầu tiên, đó là vì cảnh sát không thể chắc chắn rằng hai nhân chứng Shumway và Reiss có thể sống tới khi vụ án được xử xong. Capone đã ra giá cho mạng của hai người này là 50.000 USD/ người. Người ta cũng lo ngại, nếu kéo dài vụ án quá 6 năm thì Tòa đại hình Mỹ sẽ không chấp nhận. Lý do cuối cùng, chính quyền Mỹ sợ rằng nếu để vụ án kéo dài quá lâu thì cả các quan chức tham gia xét xử của Tòa đại hình cũng sẽ bị bọn tội phạm mua chuộc.

Tin tức về vụ thỏa thuận giữa Capone và chính quyền Mỹ lan ra bên ngoài làm giới báo chí vô cùng tức giận.

Capone tỏ ra rất vui vẻ khi hắn ra tòa vào ngày 16/6/1930. Vì hắn mau mắn nhận tội trước tòa nên thẩm phán Wilkerson quyết định sẽ tuyên án hắn vào ngày 30/6. Capone sau đó đã khoe khoang trước báo giới rằng hắn ta đang xem xét đề nghị của một hãng phim về việc làm phim dựng lại cuộc đời của hắn. Hắn tỏ ra rất lạc quan yêu đời khi đứng trước Tòa đại hình để nhận lấy bản án. Tuy nhiên, Thẩm phán Wilkerson lại dành cho Al một bất ngờ khá lớn. Ông tuyên bố không chấp nhận Capone nhận tội. Hắn phải rút lại lời thú tội của mình và chờ đến lúc bị đem ra xét xử vào ngày 6/10 năm đó.

Mùa hè năm ấy, Capone vẫn nghỉ tại khu nhà của mình ở Lansing, bang Michigan. Bộ hạ của hắn tíu tít lên danh sách những người có khả năng xuất hiện trong ban hội thẩm và tìm cách mua chuộc họ. Nhưng nỗ lực của chúng đã thất bại trước những người kiên quyết thực thi pháp luật. Ngày 6/10/1931, 14 thám tử áp giải Capone ra trước tòa. Các biện pháp an ninh trong khu vực xét xử được tăng cường. Capone được đưa vào tòa qua một hành lang ngầm dưới đất rồi tới một chiếc thang máy chở hàng.

Tên trùm thế giới tội phạm của Mỹ mặc một chiếc áo màu xanh nhạt. Lần này hắn xuất hiện trước tòa, tay không hề đeo những trang sức đắt tiền. Các báo đều cử những phóng viên xuất sắc nhất của mình đến đưa tin về vụ xử án. Câu hỏi được đưa ra nhiều nhất là: “Ông có lo sợ không?”.

Capone trả lời, với một nụ cười nhẹ: “Lo sợ ư? Ai mà không lo lắng cơ chứ?”. Bergreen sau này nhận xét rằng, đến lúc đó, Capone vẫn tin rằng người của mình đã lo lót được hết với ban hội thẩm và hắn chỉ việc ra trước tòa với một thái độ lịch sự nhã nhặn, cho đến khi được tuyên bố trắng án. Hắn nghĩ mình sẽ thắng; phát biểu trước báo giới, hắn tuyên bố sẽ không hận thù gì họ, hắn hiểu họ phải làm việc của mình.

Đoàn thẩm phán gồm Tổng chương lý Georges E. Q. Johnson, một người cao lớn đeo cặp kính gọng sắt, và các thẩm phán Samuel Clawson, Jacob Grossman, Dwight Green và William Froelich. Một nhà báo so sánh đây là cuộc đối đầu trực tiếp giữa Johnson và Capone. Ông nhận xét: “Khuôn mặt nặng nề nhằng nháo của Capone, những nếp thịt nổi gồ lên sau lần cổ áo của hắn như đối lập lại hoàn toàn với vẻ gầy gò của Johnson và sự khô cứng trong từng cử động của người thực thi pháp luật”.

Thẩm phán Wilkerson xuất hiện, ông không đội bộ tóc giả thường được dùng trong các vụ xử. Ông làm cả phòng xử án phải sửng sốt khi tuyên bố: “Thẩm phán Edwards đang phải điều hành một vụ xử án diễn ra ngày hôm nay. Hãy đưa ban hội thẩm của tôi tới cho ông Edwards và đưa ban hội thẩm của ông ấy sang chỗ tôi”. Capone và luật sư của hắn là Me Michael Ahern hoàn toàn bất ngờ bởi ban hội thẩm mới gồm toàn những người chưa bao giờ xuất hiện trong danh sách mà thuộc hạ của hắn đã mua chuộc.

Ngày 17/10, Johnson đặt bản tóm tắt những cuộc tranh luận trước mặt ban hội thẩm. Sau khi thông báo những gì mà vụ xử sẽ giải quyết, ông tập trung vào Capone:

Tôi khá ngạc nhiên về cách thức mà bị cáo đã sử dụng để tạo ra một huyền thoại quanh cá nhân ông ta. Ông ta là ai mà trong từng ấy năm đã kiếm được nhiều tiền như vậy? Phải chăng ông ta may mắn đào được một kho vàng ở một chân trời nào đó? Phải chăng ông ta là Robin Hood như những thuộc hạ của ông ta miêu tả? Nhưng ông ta có phải là Robin Hood thật sự hay không nếu ông ta mua một chiếc nhẫn kim cương giá 8.000 USD, và ăn một bữa trưa giá 5.000 USD? Số tiền đó có đến với những người nghèo hay không? Không, nó đi tới lâu đài tại Palm Island. Phải chăng ông ta mua chiếc áo sơ mi giá 27 USD để tặng cho những người đang phải run rẩy tại khu Wacker tránh cái lạnh ban đêm? Không.

Tại bất kỳ nơi nào, ở bất kỳ thời điểm nào, đã bao giờ ông ta xuất hiện trong những công việc làm ăn có danh tiếng? Giờ đây ông ta đang có mặt trong tòa án với chiếc thắt lưng đính kim cương, với chiếc áo sơ mi giá 27 USD, những đồ đạc đắt tiền trong căn hộ của ông ta, và khoản 116.000 USD chỉ là để sửa chữa lại căn nhà mà ông ta đang ở. Dù vậy, luật sư của ông ta vẫn sẽ nói cho chúng ta biết rằng ông ta không có một khoản thu nào như vậy cả!

Chiều tối ngày thứ bảy, 17/10/1931, sau 9 giờ nghị án, Capone bị tuyên là có tội trốn thuế. Đúng một tuần sau đó, thẩm phán Wilkerson tuyên án Capone 11 năm cầm cố, phạt tiền 50 triệu USD và phải trả 30.000 USD phí tòa án. Ông cũng từ chối việc đưa Capone tới nhà tù tại Cook mà chuyển hẳn tới nhà tù liên bang tại Atlanta.

Báo New York Times sau đó tả lại: “Capone cố gắng cười, nhưng đó là một nụ cười gượng gạo. Hắn liếm cặp môi dày của mình, ngồi bồm chồm trên ghế. Hắn ăn nói lúng búng. Cố tỏ ra thản nhiên, nhưng hắn không thể kiềm chế bản thân hơn được nữa và dường như muốn nổ tung lên vì tức giận. Những ngón tay run rẩy của hắn nắm ra sau lưng, vịn vịn”.

Khi Capone rời khỏi tòa án, một sĩ quan tiến tới tước hết mọi thứ hắn sở hữu để chính quyền trừ vào khoản tiền mà hắn bị phạt do trốn thuế. Capone mất hết bình tĩnh, hắn xông vào tấn công người cảnh sát, nhưng bị những cảnh sát khác ở xung quanh giữ chặt tại chỗ.

Lời cuối cùng Capone nói với Ness khi ra khỏi tòa: “VẬY ĐÓ, TÔI ĐANG TRÊN ĐƯỜNG ĐI THI HÀNH BẠN ÁN 11 NĂM. TÔI PHẢI TUÂN THEO THÔI, TÔI KHÔNG CẢM THẤY HẬN THÙ AI HẾT. CÓ NHỮNG NGƯỜI MAY MẮN, NHƯNG TÔI THÌ KHÔNG. DÙ SAO THÌ CÔNG VIỆC CŨNG KHIẾN TÔI PHẢI CHI QUÁ NHIỀU TIỀN BẠC, LÚC NÀO CŨNG PHẢI HỐI LỘ CHO CÁC PHI VỤ BUÔN XE VÀ BIA. HỌ LÀM CHO CHÚNG TRỞ NÊN ĐÚNG LUẬT LÀ PHẢI THÔI”.

Ness trả lời trước khi quay đi: “Và nếu nó được thực hiện đúng luật, thì ông chẳng còn việc gì phải làm với nó nữa”.

Capone bắt đầu cuộc sống của một tù nhân trong Viện trừng giới tại Atlanta và ngay lập tức có lời đồn rằng hắn sống tại đó xa hoa như một ông hoàng. Tuy có những lời phóng đại về điều đó, nhưng quả thực Capone sống khá hơn hẳn những tù nhân khác vì hắn có rất nhiều tiền nhét trong cán một chiếc vợt tennis mà hắn mang theo mình. Ngoài ra, hắn còn nhận được sự tiếp tế từ phía những tay chân cũ của mình ở bên ngoài.

Năm 1934, Tổng chương lý Homer Cummings quyết định dùng nhà tù trên đảo Alcatraz làm nơi giam giữ những tên tội phạm nguy hiểm nhất nước Mỹ. Trong một bài phát biểu trên đài phát thanh, ông thông báo: “Đây là nơi thích hợp để những tên bất hảo trong số tù nhân không ảnh hưởng tới những người tù khác”.

Tháng 8/1934, Capone được chuyển tới nhà tù Alcatraz, những ngày sống an nhàn của hắn đã chấm dứt. Trong cảnh thiếu thốn, những căn bệnh hoa liễu mà hắn mắc phải từ khi còn rất trẻ mau chóng chuyển thành bệnh nặng, tàn phá hệ thần kinh. Đến năm 1938, Capone đã rất yếu và đôi khi không nhận thức được sự vật xung quanh. Vì cư xử tốt nên trong năm cuối thời hạn thi hành án (đã được giảm xuống còn 6 năm, 5 tháng), hắn được chuyển tới khu bệnh viện trên đảo để chữa bệnh. Tháng

11/1939, Capone mãn hạn tù. Hắn được vợ là Mae đưa tới bệnh viện tại Baltimore. Hắn nằm điều trị tại đây cho đến tháng 3/1940.

Trong những năm sau đó, Capone sống trong lâu đài tuyệt đẹp của mình trên đảo Palm. Sức khỏe của hắn suy yếu dần. Mae ở lại cùng Capone cho đến lúc hắn chết vì một cơn đau tim vào ngày 25/1/1947, trong vòng tay người thân.

Sau này, nhà nghiên cứu Begreen đã nhận xét về hắn: “Suốt 48 năm của cuộc đời mình, Capone đã để lại dấu ấn không thể phai mờ trong thế giới ngầm của Chicago. Hắn là tên tội phạm nổi đình nổi đám nhất trong con mắt của người dân Mỹ. Có thể danh tiếng của hắn qua khá nhanh, nhưng chính hắn là kẻ đã tạo ra hình thức tội phạm có tổ chức dưới dạng những doanh nghiệp lớn”.

Xuân Tùng dịch